

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/04/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+GTC1+BK16	7:25	16+1+4	0+0+0		14+4+4	0+0+0	chuyen 4 CTK3+GTC1
2		TĐ2	7:25	14	0		19	0	
3		CTK3+BK9+PVD2+RP1	7:25	3+0+0+15	0+0+0+0		3+0+3+16	0+0+0+0	chuyen 1 BK9-PVD2
4		CLO+P4+GTC1	9:25	2+15+4	0+0+0		1+5+16	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/04/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: CTK3 - GTC1 - BK16	CREW: LHM - ĐỨC - ĐANG	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CU XUAN HUY	CTK3	20	1	10		59	HLHV	Vietnamese
2	PHAM MINH TUAN	CTK3	12-13	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC HIEU	CTK3					72	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM THANH HAI	CTK3	16	1	5	60	67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC TUONG	CTK3	08	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
6	TO TRONG TUAN	CTK3	09	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
7	CAO VAN DAU	CTK3	11	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN HIEU	CTK3	07	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN HUU DUONG	CTK3	15	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN THANG	CTK3	19	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM VAN NHUAN	CTK3	17	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
12	TRUONG QUOC BAO	CTK3	06	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN MANH KHOAT	CTK3					70	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM VAN DIEM	CTK3	18	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
15	LE XUAN DAT	CTK3	10	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
16	LUYEN VAN THIEU	CTK3	14	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM VAN HA	CTK3	21-22	2	18		69	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN NAM THAI	GTC1	74	1	4	40	57	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN DINH NGU	BK16	80	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN LIEU	BK16	78	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN DUY TUAN	BK16	81	1	7	35	72	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN MINH DIEN	BK16	82-83	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	17	17	109	1.193	60	14 + 4		CHUYEN 4 PAX CTK3 SANG GTC1
2	GTC1	1	1	4	57	40	4		
3	BK16	4	5	26	280	35	4		
TOTAL		22	23	139	1.530	135	22		
WEIGHT KG				139	1.530	135			

GRAND TOAL: 1.804 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/04/2021	TO: TD2	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:32
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: MTiến - CHIẾN	ETA: 10:30
xanh-1			

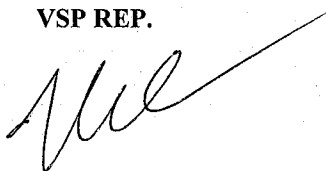
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM QUANG QUÝ	TD2					55	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ XUÂN THANH	TD2					70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN DUY TUÂN	TD2	59	1	5	40	82	PVD	Vietnamese
4	HUYNH HIEU NGHĨA	TD2	56	1	5		78	PVD	Vietnamese
5	TRẦN XUÂN THUY	TD2	62	1	5	30	65	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ NGỌC TOÀN	TD2	54-55	2	17	17	70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH BẠC	TD2	49	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
8	DƯƠNG VĂN MẠNH	TD2	46-47	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐO THANH TÙNG	TD2	53	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ QUANG THÔNG	TD2					70	KH-THAC	Vietnamese
11	LƯƠNG CÔNG ĐẠT	TD2	57-58	2	15		68	YTE	Vietnamese
12	HỒ VĂN TÍNH	TD2	61	1	5		58	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	TD2	52	1	5		65	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	TD2	50-51	2	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

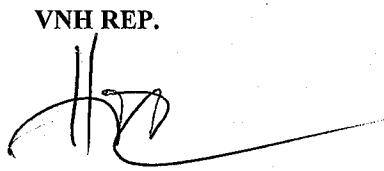
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	14	15	82	952	87	19		
TOTAL		14	15	82	952	87	19		
WEIGHT KG				82	952	87			

GRAND TOAL: 1.121 KGS

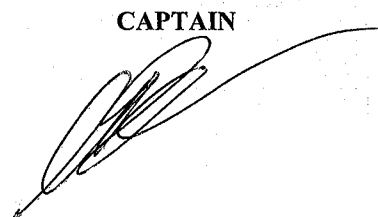
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/04/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	TO: CTK3 - BK9 - PVD2 - RP1	CREW: Hồi - VLinH - DTùng	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH TÙNG	CTK3	70	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG TÂN	CTK3	99	1	4	80	68	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN HOÀNG TÙNG	CTK3	800	1	9		84	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN TRUNG KIẾN	CTK3					75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN HUU SY	CTK3	78-79	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG MẠN	CTK3	72	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ ĐỨC HIỆP	CTK3	96	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
8	NGÔ ĐÌNH THAM	CTK3	97	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI THANH HOAT	CTK3	71	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN ĐỨC BÀU	CTK3	73	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG ĐÌNH THẮNG	CTK3	95	1	11		74	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM HỒNG SƠN	CTK3	77	1	17		65	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐO KHAI MINH	CTK3	98	1	7		68	ANTOAN	Vietnamese
14	NGUYEN HUU VIET	CTK3	74	1	8		70	AN TOAN	Vietnamese
15	NGUYEN THANH VUONG	CTK3	75-76	2	8		98	AN TOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN CUONG	BK9	33-34	2	9	15	50	KH-THAC	Vietnamese
17	DINH VAN LAM	PVD2	77	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN MANH KHOAN	RP1	77	1	5	40	56	NIPI	Vietnamese
19	LÊ NGUYEN	RP1	78	1	5	20	74	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	15	16	110	1.054	80	16		CHUYEN 1 PAX BK9 SANG PVD2
2	BK9	1	2	9	50	15	0 + 1		
3	PVD2	1	1	4	60	0	3		
4	RP1	2	2	10	130	60	3		
TOTAL		19	21	133	1.294	155	22		
WEIGHT KG				133	1.294	155			

GRAND TOAL: 1.582 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/04/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 4	TO: CLO - P4 - GTC1	CREW: Hôi - VLinH - DTùng	ETA: 11:25
Xanh-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC TÙNG	CLO	14	1	5		69	CODIEN	Vietnamese
2	ĐỖ ĐỨC ANH	CLO	15	1	16	28	81	CODIEN	Vietnamese
3	TRẦN NGỌC THỂ	P4	99	1	14	70	66	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN THANH TÙNG	P4	97	1	7		76	XAYLAP	Vietnamese
5	PHẠM VĂN CHÍNH	P4	91,90	2	15		80	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ HUY DUÂN	P4	92-93	2	20		64	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ VĂN TÙNG	P4	77	1	8		59	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐOÀN XUÂN DƯƠNG	P4	96	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM HỮU MÃN	P4	97-98	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC GIÁP	P4	400	1	10		59	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ VIỆT HUY	P4	96	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN MINH HOÀNG	P4	85	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN DUY ANH	P4	86-87	2	15		72	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ ANH TUẤN	P4	94-95	2	20		77	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN ĐỨC CHÍN	P4	88-89	2	18		68	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT DŨNG	P4	98,95	2	14		62	XAYLAP	Vietnamese
17	BUI NGỌC NAM	P4	01-02	2	13		63	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ HOÀNG LONG	GTC1	61	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ TRƯỞNG AN	GTC1	48	1	7		83	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẶNG TRẦN KHANH	GTC1	62	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN QUYẾT	GTC1	47	1	3		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	2	2	21	150	28	1		
2	P4	15	23	201	1.011	70	5		
3	GTC1	4	4	25	295	0	16		
TOTAL		21	29	247	1.456	98	22		
WEIGHT KG				247	1.456	98			

GRAND TOAL: 1.801 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN